

Số: 138/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thanh N, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã Hiệp M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ tạm trú: Khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Bùi Duy A, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Ấp T (Nay là ấp K), xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;

Địa chỉ tạm trú: Khóm A, Phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Bùi Duy T, sinh ngày 13/7/2015 cho mẹ là bà Bùi Thanh N

được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A biết về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nhưng đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A khai không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A khai không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Bà Bùi Thanh N và ông Bùi Duy A thỏa thuận: Bà Bùi Thanh N tự nguyện nộp thay cho ông Bùi Duy A. Do đó, bà Bùi Thanh N phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007342 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Bùi Thanh N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã Trung Ngãi,
Huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;
- (Số: 74/2013; Quyền số: 01/2013, ngày 18/12/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ